

Số: 139/KH-UBND

Đoàn Đào, ngày 15 tháng 07 năm 2026

KẾ HOẠCH
Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên năm 2026

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hợp nhất Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên năm 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời phát hiện các hộ gia đình gặp khó khăn đột xuất do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn, bệnh hiểm nghèo, mất việc làm hoặc các nguyên nhân khách quan khác dẫn đến nguy cơ rơi vào nghèo, cận nghèo để xem xét đưa vào diện quản lý theo quy định.

- Rà soát các hộ nghèo, hộ cận nghèo có thay đổi về thu nhập, mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản để làm cơ sở xem xét công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.

- Cập nhật chính xác cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã; phục vụ công tác quản lý nhà nước, xây dựng chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

- Bảo đảm các chính sách hỗ trợ của Nhà nước được thực hiện đúng đối tượng, công khai, minh bạch và hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát phải được thực hiện đúng quy trình, tiêu chí, biểu mẫu theo quy định hiện hành.

- Bảo đảm khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch; có sự tham gia của cộng đồng dân cư và giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.
- Kết quả rà soát phản ánh đúng thực trạng đời sống, thu nhập và mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình tại thời điểm rà soát.
- Hồ sơ rà soát phải được lập đầy đủ, lưu trữ đúng quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026

1. Đối tượng rà soát

Các hộ gia đình cư trú hợp pháp trên địa bàn xã có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

2. Thời gian thực hiện rà soát

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên được thực hiện định kỳ hằng tháng kể từ ngày 15 của tháng.
- Trình tự, thời gian thực hiện:
 - + Từ ngày 15 đến ngày 22 hằng tháng: Ban chỉ đạo rà soát tổ chức rà soát, họp dân cư, niêm yết công khai kết quả rà soát.
 - + Từ ngày 23 đến ngày 25 hằng tháng: Tổng hợp hồ sơ, thẩm định kết quả.
 - + Trước ngày cuối cùng của tháng: Ban Chỉ đạo rà soát xã tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch UBND xã xem xét ban hành quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

III. QUY ĐỊNH, PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026

1. Quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia năm 2026

Căn cứ Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030, trong năm 2026 tiếp tục áp dụng chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

Theo đó, xã Đoàn Đào thuộc khu vực nông thôn, thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ, quy định cụ thể như sau:

- **Chuẩn hộ nghèo:** Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên;
- **Chuẩn hộ cận nghèo:** Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản;

2. Phương pháp rà soát phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

Phương pháp rà soát phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 1 Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT của Bộ nông nghiệp và Môi trường.

IV. QUY TRÌNH RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên năm 2026 thực hiện theo quy trình quy định tại khoản 2,3 và 4 Điều 4 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg ngày ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Tổ rà soát tiến hành thu thập thông tin hộ gia đình, xác minh thực tế, đánh giá thu nhập và mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình theo quy định, tổng hợp, phân loại hộ gia đình.

2. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

Tổ chức họp dân cư tại thôn để lấy ý kiến đối với kết quả rà soát; lập biên bản cuộc họp theo quy định.

3. Niêm yết công khai

a. Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Nhà văn hóa thôn và Trung tâm phục vụ Hành chính công của xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

b. Trong thời gian niêm yết công khai, nếu có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại Nhà văn hóa thôn và Trung tâm phục vụ Hành chính công của xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

4. Thẩm định và công nhận

Ban Chỉ đạo rà soát xã tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch UBND xã xem xét ban hành quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

5. Cập nhật dữ liệu và báo cáo

Kết quả được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách xã hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành; sử dụng từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các chương trình, dự án có liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Hướng dẫn Tổ rà soát thực hiện quy trình rà soát theo quy định.

- Tổng hợp, thẩm định kết quả rà soát; tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành các quyết định công nhận kết quả rà soát; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện với cơ quan cấp trên.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp với Phòng Kinh tế triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch này;

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Cung cấp, đối chiếu thông tin các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng yếu thế; thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Cử cán bộ tham gia Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã, đảm bảo công tác rà soát thực hiện nghiêm túc, khách quan, đúng quy định.

3. Công an xã

Công an xã có trách nhiệm phối hợp với các ngành, thôn, xóm trong việc xác minh, đối chiếu nhân khẩu; cung cấp, cập nhật dữ liệu dân cư bảo đảm chính xác số lượng thành viên trong hộ; tham gia giám sát, đảm bảo công khai, minh bạch, ngăn chặn việc lợi dụng chính sách.

4. Các phòng, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền; Cử cán bộ tham gia Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên của xã, đảm bảo công tác rà soát thực hiện nghiêm túc, khách quan, đúng quy định.

5. Đề nghị Thống kê cơ sở Hoàng Hoa Thám

Phối hợp với phòng Kinh tế xã trong quá trình kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo về số hộ dân cư, số nhân khẩu trên địa bàn.

6. Trưởng các thôn

- Tăng cường công tác tuyên truyền đến Nhân dân về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa và nội dung của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; kịp thời phát hiện các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, phát sinh biến cố, rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình lập Giấy đề nghị rà soát theo quy định.

- Tham gia Tổ rà soát của xã; phối hợp tổ chức điều tra, rà soát, xác minh thông tin, tổ chức họp dân cư để thống nhất kết quả rà soát; thực hiện việc niêm yết công khai danh sách và kết quả rà soát theo đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về tính chính xác, trung thực của thông tin, số liệu và kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thôn được phân công quản lý; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để được xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời thông tin về Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. / . *B. Quang*

Nơi nhận: *B. Quang*

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các phòng, ngành liên quan;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Quang Nam

Nhóm dịch vụ	Chỉ số đo lường thiếu hụt	Ngưỡng thiếu hụt
1. Việc làm	- Việc làm - Người phụ thuộc trong hộ	- Có người trong độ tuổi lao động không có việc làm hoặc làm việc không hợp đồng. - Tỷ lệ người phụ thuộc > 50%.
2. Y tế	- Dinh dưỡng - Bảo hiểm y tế	- Có trẻ <16 tuổi suy dinh dưỡng. - Có người ≥6 tuổi không có bảo hiểm y tế.
3. Giáo dục	- Trình độ giáo dục của người lớn - Tình trạng đi học của trẻ em	- Người 16–30 tuổi không có bằng cấp/chứng chỉ phù hợp. - Trẻ 3–16 tuổi không học đúng cấp học theo độ tuổi.
4. Nhà ở	- Chất lượng nhà ở - Diện tích nhà ở bình quân	- Nhà không bền chắc (≥2 kết cấu chính bằng vật liệu không bền). - Diện tích <8m ² /người.
5. Nước sinh hoạt & vệ sinh	- Nguồn nước sinh hoạt - Nhà tiêu hợp vệ sinh	- Không tiếp cận nguồn nước sạch. - Không có nhà tiêu hợp vệ sinh.
6. Thông tin	- Sử dụng dịch vụ viễn thông - Phương tiện tiếp cận thông tin	- Không có thành viên nào sử dụng internet. - Không có phương tiện tiếp cận thông tin (TV, radio, điện thoại, máy tính...).